

Số: 2878/2024/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

Thư ký phiên họp: Bà Lưu Thị Ngọc Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên họp:
Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1345/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 4073/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Trần Thị M**, sinh năm: 1948.

Địa chỉ: **4 Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: **4 Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền số công chứng 009678, quyền số 97/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/8/2023 tại **Văn phòng C**). (vắng mặt)

- Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết:

Ông **Nguyễn Trần Hải Đ**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **477/32 Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** (số cũ là: **51/1 khu A, ấp P, xã T, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh**).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết và tại bản tự khai, người yêu cầu bà **Trần Thị M** trình bày: **Nguyễn Trần Hải Đ** là con của bà và ông **Nguyễn L** (chết năm 2009), có địa chỉ thường trú tại 5 khu A, ấp P, xã T, huyện T, Thành phố **Hồ Chí Minh** (nay là 477/32 **Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**). Vào khoảng năm 1989, **Đ** bỏ nhà đi, không rõ tin tức về việc còn sống hay đã chết, chưa có vợ con. Gia đình đã tìm mọi cách liên lạc và thực hiện đăng báo tìm kiếm nhưng vẫn không có kết quả. Vì vậy, nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **Nguyễn Trần Hải Đ** là đã chết.

Tại phiên họp, bà **Trần Thị M** ủy quyền bà **Nguyễn Thị Tuyết N** đại diện đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến :

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà **Trần Thị M**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Bà **Trần Thị M** yêu cầu tuyên bố ông **Nguyễn Trần Hải Đ** là đã chết, căn cứ vào khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là yêu cầu về dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông **Nguyễn Trần Hải Đ** có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ **4 Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy khai sinh số 682 đăng ký ngày 16/8/1972 tại **xã T, quận T, tỉnh Gia định** thì ông **Nguyễn Trần Hải Đ** là con của bà **Trần Thị M** và ông **Nguyễn L**. Do đó, bà **M** có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **Đ** đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu bà **Trần Thị M** ủy quyền bà **Nguyễn Thị Tuyết N** đại diện có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự.

Ngày 10/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định số 184/2024/QĐ-TA về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông **Nguyễn Trần Hải Đ** và yêu cầu bà **Trần Thị M** phải có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan thông tin để đăng, phát nội dung quyết định thông báo này, đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp và

phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp.

Ngày 26/01/2024, bà **Trần Thị M** đã ký hợp đồng với **B** để đăng thông báo tìm kiếm ông **Nguyễn Trần Hải Đ**, thời gian trong 03 ngày, từ ngày 29/01/2024 đến ngày 31/01/2024. Bà **M** cũng ký hợp đồng với **Đ1**, để phát thông báo tìm kiếm ông **Đ** trong 03 ngày, từ ngày 05/02/2024 đến ngày 07/02/2024.

Ngày 10/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Công văn số 243/TATPTĐ đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đăng Quyết định số 184/2024/QĐ-TA ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung giải quyết việc dân sự:

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú của ông **Nguyễn Trần Hải Đ**. Theo kết quả xác minh của **Công an phường T, thành phố T** thì ông **Nguyễn Trần Hải Đ** có đăng ký thường trú tại 51/1 khu A, ấp P, xã T, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 477/32 **Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**) từ năm 1976 đến năm 1989 thì bị xóa khẩu do vắng mặt tại địa phương, hiện tại không rõ đang ở đâu. Ngày 10/01/2024, Tòa án ban hành quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết, nội dung thông báo đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, đồng thời được đăng, phát sóng trên báo, đài theo quy định của pháp luật. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm ông **Đ** theo quyết định của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông **Đ** còn sống, đồng thời ông **Đ** biệt tích trên 05 năm do đó căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự, yêu cầu của bà **M** về việc tuyên bố ông **Đ** đã chết là có cơ sở chấp nhận.

Về xác định ngày chết đối với ông **Nguyễn Trần Hải Đ**: Căn cứ bản tự khai của bà **Trần Thị M** thì ông **Nguyễn Trần Hải Đ** đã bỏ nhà đi từ năm 1989 đến nay và không có tin tức xác thực là còn sống; kết quả xác minh của **Công an phường T, thành phố T** xác định ông **Đ** không thực tế cư trú tại địa phương từ năm 1989, không rõ nơi cư ngụ hiện nay. Như vậy, ông **Đ** đã biệt tích 05 năm liền trở lên, không có tin tức xác thực là còn sống và không xác định rõ được ngày, tháng biệt tích. Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự, xác định ngày biết tin tức cuối cùng về ông **Đ** là ngày 01/01/1990 và ngày chết của ông **Đ** là ngày 02/01/1995.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị M**, sinh năm: 1948, thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí nên được miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 371; Điều 372; khoản 1 Điều 391; Điều 392; Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị M.

Tuyên bố ông Nguyễn Trần Hải Đ, sinh năm: 1972, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 477/32 Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ là: 51/1 khu A, ấp P, xã T, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết.

Ngày chết của ông Nguyễn Trần Hải Đ được xác định là ngày: 02/01/1995.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình, nhân thân và tài sản của ông Nguyễn Trần Hải Đ được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị M, sinh năm: 1948 được miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị M được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- THADS TP.Thủ Đức;
- UBND phường Tam Phú,
thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hồng Nga